

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lâu

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Văn Tài - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lục Văn Đ**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn T, sinh năm 1967 và con bà Lương Thị P, sinh năm 1966; Vợ: Nông Thị H, sinh năm 1998; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con út sinh năm 2020;

Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Lương Văn S**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn K (Đã chết) và con bà Giàng Thị K, sinh năm 1955; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con út sinh năm 2008;

Tiền án, Tiền sự, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Ông Lý Văn P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm L, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phùng Chấn C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 01/8/2021 Lục Văn Đ sinh năm 1997 trú tại P, K, B điều khiển xe máy Honda Wave S màu đen, biển kiểm soát 11L1-040.61 cùng Lương Văn S sinh năm 1986 trú tại L, K, B đi từ thị trấn B về nhà của Đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm L, K thấy lán nuôi tầm của Lý Văn P cùng trú tại L, K không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ dừng xe máy bên lề đường rồi nói với S “*cùng nhau vào lán xem có gì lấy không*”, S nói “*ừ*” rồi cả hai cùng nhau đi bộ đến gần lán. Do trời tối, S dùng điện thoại của mình để soi xung quanh phát hiện một máy cưa gỗ màu đỏ nhãn hiệu STILH để trên nền nhà, cả hai vòng ra sau lán cùng nhau dùng tay gỡ một tấm ván gỗ ra. Sau khi tháo được tấm ván, S đi vào trước Đ vào sau. Do thấy trong lán không có đồ gì có giá trị nên cả hai thống nhất sẽ trộm máy cưa. Đ và S nhấc máy cưa qua khe hở vừa gỡ rồi cùng nhau mang máy cưa ra ngoài. Đ nhấc máy cưa để vào phần gác ba ga của xe máy còn S ngồi đằng sau rồi cùng nhau đi tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Khi đi đến xóm M, Khánh X thấy nhà của Phùng Chấn C vẫn còn sáng đèn nên cả hai thống nhất bán máy cưa cho C. Đ hỏi C “*máy cưa của nhà em, có mua không*”, C nói “*mua giá 500.000 đồng*”, Đ nói “*800.000 đồng thì bán*”, C nói “*ừ*” rồi đưa cho Đ 800.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Sau khi nhận tiền với C, Đ và S chia nhau mỗi người 400.000 đồng rồi cùng nhau đi về. Số tiền bán được Đ và S sử dụng hết vào tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lý Văn P trình bày: Ông mua chiếc máy cưa từ năm 2017 với giá 4.000.000 đồng tại thị trấn B để sử dụng trong gia đình. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/8/2021, ông đến lán của gia đình tại xóm L, xã K, huyện B để làm giá nuôi tầm, khi đến nơi thấy vách lán bị cạy phá ông kiểm tra thì phát hiện máy cưa đã bị mất. Sau

đó ông có đi tìm, đến ngày 04/8/2021 ông đến nhà của Phùng Chấn C ở xóm M, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì thấy máy cưa của ông ở đó. Ông hỏi mới biết Lục Văn Đ và Lương Văn S bán máy cưa này cho ông C vào ngày 01/8/2021. Ngày 06/8/2021 ông đến Công an xã K để trình báo sự việc. Hiện nay ông đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, Cao Bằng kết luận: 01 máy cưa nhãn hiệu STILH màu đỏ có giá 2.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSBL ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S theo như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên xử các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S với khung hình phạt từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ACE màu đen, số Imei1: 359053911343149 số Imei2: 359053911343156 gắn sim 0816.362.858 và sim 0363.468.529 thu giữ của Lương Văn S là phương tiện công cụ phạm tội.

Bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp một máy cưa gỗ màu đỏ nhãn hiệu STILH có giá trị 2.600.000 đồng.

Theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy hành vi của các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Phùng Chấn C là người mua máy cưa với Đ và S vào đêm 01/8/2021 với số tiền 800.000 đồng. Khi mua bán không biết máy cưa này do Đ và S trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với C. Yêu cầu bồi thường của ông C đối với số tiền 800.000 đồng, hiện này Đ và S đã bồi thường nên ông C không có yêu cầu gì thêm.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S sinh ra và lớn lên tại xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo Đ được học hết lớp 9/12, bị cáo S học hết lớp 4/12 thì bỏ học. Các bị cáo là người có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh, đều đã có gia đình riêng có vợ con, đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án trộm cắp tài sản mang tính giản đơn các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, có sử dụng và lệ thuộc vào ma túy.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu ACE màu đen, số Imei1: 359053911343149 số Imei2: 359053911343156 gắn sim 0816.362.858 và sim 0363.468.529 của Lương Văn S là công cụ, phương tiện phạm tội, xét cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước một điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu ACE màu đen, số Imei1: 359053911343149 số Imei2: 359053911343156 gắn sim 0816.362.858 và sim 0363.468.529 thu giữ của Lương Văn S.

Vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05 ngày 09/11/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Khánh Xuân;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doanh Thị Mây